

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BH
TỈNH ĐN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **50/2021/DS-ST**

Ngày: **04-11-2021**

V/v: *“Tranh chấp*

Hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Chánh

2. Bà Huỳnh Thị Kim Kiên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố BH, tỉnh ĐN.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BH tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đông – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố BH, tỉnh ĐN xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2021/TLST-DS ngày 05/01/2021, về “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2021/QĐXXST-DS ngày 29/6/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 717/2021/QĐST-DS ngày 15/7/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 812/2021/QĐST-DS ngày 13/8/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP P;**

Địa chỉ: đường Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận B, thành phố H.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T- Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Anh S. (*Văn bản uỷ quyền ngày 22/02/2021*).

2. *Bị đơn:* Ông **Trương Hùng P** sinh năm 1990.

Địa chỉ: Khu phố LĐ 1, phường T, thành phố BH, tỉnh ĐN;

(*Đại diện nguyên đơn ông S xin vắng mặt, ông P vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, tại bản tự khai và trong quá trình xét xử người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông S trình bày:

Ngày 10/9/2018, Ngân hàng TMCP P (gọi tắt là Ngân hàng) và ông Trương Hùng P có thỏa thuận ký Hợp đồng tín dụng số 373/2018/HĐTD-OCB-CN ngày 09/8/2018 để vay: 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng), mục đích sử dụng tiêu dùng, thời hạn vay 35 tháng, lãi suất 14.5% /năm trong năm đầu tiên, cố định lãi trong 06 tháng đầu, đến tháng thứ 7 trở đi áp dụng lãi suất cho vay điều chỉnh định kỳ 06 tháng/lần. Kỳ điều chỉnh lãi đầu tiên là vào ngày 09/02/2019, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng nêu trên, ông P chỉ thanh toán được 61.920.000 đồng nợ gốc và 25.800.000 đồng tiền lãi phát sinh, sau đó ông P không trả nợ nữa. Ngân hàng đã nhiều lần gia hạn nợ và yêu cầu ông P trả tiền nợ còn có ý lẩn tránh.

Tại Đơn khởi kiện ngày 31/8/2020 Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông P phải trả số tiền gốc 33.240.000 đồng, nợ lãi là 832.585 đồng. Đến ngày 09/7/2021, Ngân hàng rút 1 phần yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu ông P phải trả số tiền nợ gốc là 28.080.000 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký, tạm tính lãi đến ngày 04/11/2021 là 5.532.873 đồng. Tổng cộng Ngân hàng yêu cầu ông P phải trả số tiền nợ gốc, lãi là 33.612.873 đồng, làm tròn là 33.613.000 đồng.

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Trương Hùng P đến Tòa làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Trương Hùng P vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận 1 phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP P, buộc ông P phải trả số tiền còn thiếu theo Hợp đồng tín dụng hai bên đã ký và đình chỉ 1 phần yêu cầu khởi kiện. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đại diện Ngân hàng là ông Trần Anh S có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, chứng cứ, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Thông báo hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật, nhưng ông P vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng

xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng TMCP P khởi kiện yêu cầu ông Trương Hùng P hiện đang cư trú tại khu phố LĐ1, phường T, thành phố BH, tỉnh ĐN phải trả lại số tiền đã vay theo các Hợp đồng tín dụng các bên đã ký nên căn cứ Điều 26, Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thành phố BH, tỉnh ĐN .

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP P thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án không làm việc được với bà Trương Hùng P nhưng căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 373/2018/HĐTD-OCB-CN ngày 09/8/2018 ký kết giữa Ngân hàng TMCP P với ông Trương Hùng P và các chứng cứ khác thể hiện tại hồ sơ, nhận thấy đã có đủ cơ sở xác định vào ngày 09/8/2018 Ngân hàng có cho ông Phivay số tiền 90.000.000 đồng để sử dụng vào mục đích tiêu dùng là có thật. Từ ngày vay cho đến nay, ông P chỉ trả được cho Ngân hàng nợ gốc 61.920.000 đồng nợ gốc và 25.800.000 đồng tiền lãi phát sinh hiện còn nợ lại 28.080.000 đồng tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 04/11/2021 là 5.532.873 đồng nên căn cứ theo Hợp đồng tín dụng thì ông P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã niêm yết chứng cứ khởi kiện và các thủ tục tố tụng theo quy định nhưng ông Phivăn không có ý kiến phản hồi, cố tình vắng mặt, do vậy nên xem như ông Phivăn từ chối cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của mình và mặc nhiên thừa nhận nợ.

Tại Đơn khởi kiện ngày 31/8/2020 Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông P phải trả số tiền gốc 33.240.000 đồng, nợ lãi là 832.585 đồng. Đến ngày 09/7/2021, Ngân hàng rút 1 phần yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu ông P phải trả số tiền nợ gốc là 28.080.000 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký nên đình chỉ 1 phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Từ sự nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận 1 phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc ông P phải trả số tiền 33.613.000 đồng và đình chỉ 1 phần yêu cầu khởi kiện.

[4] Về án phí DSST: Ông Trương Hùng P phải chịu 1.681.000 đồng án phí; Ngân hàng TMCP P được nhận lại tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BH tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 39, Điều 203, Điều 207, Điều 227 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95, 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: 1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP P. Buộc ông Trương Hùng P phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP P số tiền 33.613.000đồng (Ba mươi ba triệu, sáu trăm mười ba ngàn đồng). Trong đó nợ gốc: 28.080,000đồng; Nợ lãi: 5.533.000đồng.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP P đối với yêu cầu ông Trương Hùng P phải trả số tiền nợ gốc là 5.160.000đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa Án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí DSST: Ông Trương Hùng P hải chịu 1.681.000đồng (Một triệu sáu trăm tám mươi một ngàn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm; Ngân hàng TMCP P được nhận lại số tiền 852.000đồng (Tám trăm năm mươi hai ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0007965 ngày 31/12/2020 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố BH.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP.Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Xuân

